TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG LÁT** **TỈNH THANHHOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2022/HS-ST
Ngày 21/4/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT, TỈNH THANH HOÁ

Với thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:*Bà Ngô Thị T

Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn S và Ông Gia Văn T .

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Viết M , Thư ký - Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa: Ông Lâu Văn L - Kiểm sát viên.

Ngày21/4/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2022/TLST-HS ngày 10/3/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2022/QĐXXST-HS ngày07/4/2022đối với bị cáo:

Vàng A L , sinh năm 1975 tại: huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái .Nơi cư trú: Bản Cánh Cộng, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.Nghề nghiệp: Trồng trọt; Dân tộc: Mông, Tôn giáo: Tin Lành .Trình độ văn hóa :Không biết chữ. Con ông: Vàng A V , sinh năm 1949;Con bà: Mùa Thị V , sinh năm 1952. Hiện tại bố và mẹ của bị cáo đang sinh sống bằng nghề trồng trọt, tại bản Cá Giáng, xã Trung Lý, Mường Lát, Thanh Hóa. Vợ: Hờ Thị D , sinh năm 1974. Có 07 người con, lớn nhất sinh 1997, nhỏ nhất sinh 2015. Hiện tạivợ và các con của bị cáo đang sinh sống bằng nghề trồng trọt, tại bản Cánh Cộng, xã Trung Lý, Mường Lát, Thanh Hóa.

Tiền sự, tiền án: Không.Bị cáocó sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị tạm giữ ngày 19/01/2022, chuyển tạm giam ngày 24/01/2022tại nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa chobị cáo:Ông Hà Văn K - Trợ giúp viên pháp lýTrung tâm trợ giúp pháp lý số 1, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 18/01/2022, bị cáođi đến bản Suối Hộc , xã Trung Lý , Mường Lát tìm mua ma túy để sử dụng , đến nơi thì gặp một người đàn ông dân tộc Mông không biết tên, tuổi, địa chỉ,bị cáo hỏi người này xem có chỗ nào mua được ma túy không thì mua hộ cho bị cáo, người này trả lời là có, bị cáo đưa 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) cho ngườinày. Một lúc sau người này quay lại đưa cho bị cáohai gói nilon màu hồng , bên trong mỗi gói có chư á ma túy là heroine, bị cáo cầm số ma túy và đi về nhà .Đến khoảng 15 giờ 30 phút ngày 19/01/2022 bị cáo lên cơn nghiện ma túy nên đã lấy số ma túy mua được đặt ở phía cuối giường chuẩn bị sử dụng thì bị tổ công tác Công an huyện Mường Lát phát hiện bắt quả tang về hành về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy , thu giữ toàn bộ tang vật liên quan.

Tạibản Kết luận giám định số:560/PC09 ngày 24/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận vật chứng thu giữ của Vàng A Lờ như sau:*Các cục bột m àu trắng dạng nén của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy , có tổng khối lượng là 0,311g, (không phẩy ba một một gam) loại:heroine.*

Quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số:22/CT-VKS-ML ngày 09/03/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tốbị cáo về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy",* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo xác nhận trong quá trình điều tra, truy tốkhông bị Cơ quan tiến hành tố tụng sử dụng biện pháp ép cung, bức cung hay nhục hình, không ai xúi giục hay ép buộc nhận tội thay người khác.Bị cáo khai, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy trái phép là vi phạm pháp luật và bị Nhà Nước nghiêm cấm nhưng do không kìm chế được bản thân nên đã cố tình phạm tội. Bị cáo công nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu là đúng,không khai báo thêm tình tiết mới.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tranh luậnvà luận tội: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tốbị cáo theo toàn bộ nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bị cáo phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"*

Áp dụng:Điều 38;Điểm skhoản 1Điều 51;Điểmckhoản 1Điều 249 BLHS;

Hình phạt chính: Xử phạtbị cáotừ**14**đến**16**tháng tù.Thời hạn chấp hành hình phạt tùtính từ ngày tạm giữ.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối vớibị cáo, vìbị cáo làm nghề trồng trọt, thu nhập thấp nên không có tính khả thi.

Xử lý vật chứng: Số ma túy còn lại sau giám định là chất Nhà nước Việt nam cấm lưu hành, tuyên tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáolà người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của người bào chữa: Người bào chữađồng tình với quan điểm truy tốcủa VKS về tội danh, điều luật áp dụng và khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ TNHS cho bị cáo. Người bào chữa cho rằng: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn, nên đề nghị HĐXX xem xét chobị cáo được hưởngmức ánthấp nhất,tạo điều kiện đểbị cáo yên tâm cải tạo, sớm được trở về với gia đình và xã hội, bản thân trở thành công dân có ích và đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, đồng thời miễn án phí cho bị cáo.

Bị cáo nhận tội, đồng tình với lời bào chữa, khôngthay đổi, bổ sung thêm gì làm thay đổi nội dung vụ án, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS.

Lời nói sau cùng:Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xétmức án thấp nhất đểbị cáo sớm được về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. *Xét về hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố; Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, trợ giúp viên pháp lý là người bào chữa chobị cáo vàbị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2].*Xét hành vi phạm tội của bị cáo*:

Tại phiên tòabị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội củabị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra, lời khai của người chứng kiến, kết luận giám định và chứng cứ khác trong hồ sơ, đủ cơ sở khẳng định: Bị cáotàng trữ**0,311g** *(không phẩy ba một một gam)*heroineđã cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự", như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tốlà có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi củabị cáo là xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túycủa Nhà Nước. Hiện nay ma túy đang trở thành hiểm họa lớn cho toàn xã hội về tác hại của nó, ma tuý là nguyên nhân phát sinh những tội phạm khác, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự,biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụnglà vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện.

[3].*Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng TNHS.Trong giai đoạn điều tra, truy tốvà tại phiên tòa, bị cáothành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cảinênđược hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS tại điểm skhoản 1Điều 51 BLHS.

Với các tình tiết này HĐXXxem xét xử bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội củabị cáo, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[4].*Xét về hình phạt:*

Hình phạt chính: Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Thấy rằng đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về mức hình phạt cho cácbị cáo làphù hợp với hành vi phạm tội và khối lượng chất ma túy thu giữ. đã đủ sức răn đe, phòng ngừa chung.

Hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai củabị cáo tại phiên tòa, cho thấybị cáolàm nghềtrồng trọt thu nhập không ổn định, là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn. HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối vớibị cáo.

[5]. *Xét về vật chứng trong vụ án:*

Số ma túy còn lại sau giám định là chất Nhà nước Việt Nam cấm lưu hànhcần tịch thu, tiêu hủy.

[6].*Các nhận định khác:*

Theo lời khai của bị cáo, người đàn ông mua giúp ma túy cho bị cáo là người đàn ông dân tộc Mông, không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, việc trao đổi, mua bán ma túy giữa hai người diễn ra không có ai chứng kiến . Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát đã phối hợp với Công an xã Trung Lý tiến hành rà soát , xác minh người đàn ông trên nhưng không xác định được. Vì vậy không thể điều tra, mở rộng vụ án.

[7].*Xét về phần án phí và quyền kháng cáo:*Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí HSST và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Về điều luật:Căn cứ:Điểm c khoản1Điều 249; Điều 38; Điều 50;Điểm s khoản 1Điều 51;Điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS;

Căn cứ: Điều 260; Khoản 2 Điều 106;Điều 135, Điều 136;Điều 331, Điều 333 và Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ: Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm,thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Về tội danh:

Tuyên: Bị cáo Vàng A L phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*"

Về hình phạt:

- Hình phạt chính, xử phạtbị cáo:Vàng A L **14** (*Mười bốn*) thángtù.Thời gian chấp hành hình phạt tùtính từ ngày bị tạm giữ(19/01/2022).

- Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung chobị cáo.

***Về tang vật*:**

Tịch thu tiêu hủy:Phong bì niêm phong mẫu vật sau giám định do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đ , Nguyễn Ngọc T , Trần Thị Thúy H và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

Vật chứng kể trên đang lưu giữ, bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, theo Quyết định chuyển vật chứng số:21/QĐ-VKS-ML, ngày 09/3/2022của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát và Biên bản giao nhận vật chứng số:32/NK/2022ngày09/3/2022 giữa Công an huyện Mường Lát và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát,Thanh Hóa.

Về án phí: Bị cáo được miễn tiền án phí HSST.

Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Án xử công khai, có mặtbị cáo bị cáo; Người bào chữa chobị cáo. Bị cáocó quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa

Ngô Thị T

Nơi nhận:
- Phòng KTNV, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân H.Mường Lát;
- VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- CQĐT Công an H. Mường Lát;
- CQ THAHS - CA huyện Mường Lát;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND xã Trung Lý, huyện Mường Lát;
- Bị cáo;- Người bào chữa;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.